|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HOÁ**  Số: 54/KH- UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**  *Thanh Hóa, ngày 08 tháng 3 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia**

**đối với các trường học trên địa bàn tỉnh năm 2023**

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và công nhận đạt chuẩn quốc gia (CQG) đối với các trường học trên địa bàn tỉnh năm 2023 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định cơ sở giáo dục đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của cơ sở giáo dục.

- Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cơ sở giáo dục không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả trong giáo dục.

**2. Yêu cầu**

Việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia phải xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục; được thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn, gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cơ sở giáo dục và đúng tiến độ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

**II. NỘI DUNG**

**1. Mục tiêu chung**

Huy động tổng hợp các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang  
thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ số, công nghệ thông tin; đào tạo bồi dưỡng  
đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng yêu  
cầu công cuộc đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

Bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành các chỉ tiêu về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và  
công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2023 tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia từ 83,46% trở lên.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% các cơ sở giáo dục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo  
dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo đúng các văn bản hướng  
dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng làm cơ sở cho việc công nhận đạt chuẩn quốc gia trong năm 2023 đối với 464 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông của 27 huyện, thị xã, thành phố. Trong đó: Giáo dục Mầm non 138 trường; Giáo dục Tiểu học 173 trường; Giáo dục Trung học 153 trường (Trung học cơ sở 133 trường; Trung học phổ thông 20 trường).

**3. Thời gian thực hiện**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian thực hiện | Tổng số cơ sở giáo dục được KĐCLGD và công nhận đạt CQG | | | | |
| Tổng số | Chia ra | | | |
| Mầm non | Tiểu học | THCS | THPT |
| Tháng 3 năm 2023 | 6 | 6 | 0 | 0 | 0 |
| Tháng 4 năm 2023 | 12 | 8 | 0 | 4 | 0 |
| Tháng 5 năm 2023 | 19 | 11 | 4 | 2 | 2 |
| Tháng 6 năm 2023 | 34 | 14 | 11 | 9 | 0 |
| Tháng 7 năm 2023 | 6 | 0 | 1 | 5 | 0 |
| Tháng 8 năm 2023 | 12 | 2 | 4 | 6 | 0 |
| Tháng 9 năm 2023 | 13 | 4 | 6 | 3 | 0 |
| Tháng 10 năm 2023 | 61 | 9 | 31 | 17 | 4 |
| Tháng 11 năm 2023 | 185 | 53 | 78 | 49 | 5 |
| Tháng 12 năm 2023 | 116 | 31 | 38 | 38 | 9 |
| **Tổng cộng** | **464** | **138** | **173** | **133** | **20** |

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội đối với công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**2. Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý và triển khai thực hiện thực hiện**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, tổ chức đoàn thể đối với công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG; đưa việc KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG là nhiệm vụ thường xuyên hằng năm của địa phương để chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với việc thực hiện KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG. Gắn kết chặt chẽ công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG với việc thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ công tác KĐCLGD cho đội ngũ cốt cán ngành giáo dục và các đơn vị có liên quan, đáp ứng yêu cầu công tác KĐCLGD và CQG theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện hoạt động tự đánh giá đúng quy trình; các cơ sở giáo dục đã được công nhận đạt KĐCLGD và công nhận đạt CQG tiếp tục thực hiện các giải pháp cải tiến, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, củng cố hồ sơ, cập nhật thông tin minh chứng, chuẩn bị các điều kiện cho tự đánh giá chu kỳ tiếp theo.

Kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục đã được công nhận đạt KĐCLGD và công nhận đạt CQG quá 05 năm, đảm bảo các điều kiện, đặc biệt là các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để tiến hành công nhận lại.

Rà soát, củng cố đội ngũ cốt cán tham gia các đoàn đánh giá ngoài là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; lãnh đạo, chuyên viên các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo; cán bộ, chuyên viên của một số sở, ngành liên quan: Nội vụ, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; lãnh đạo, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố. Cử cán bộ tham dự đầy đủ các đợt tập huấn về công tác KĐCLGD do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; bố trí nhân lực tham gia các đoàn đánh giá ngoài đảm bảo số lượng, chất lượng theo quy định để thực hiện nhiệm vụ KĐCLGD và công nhận trường đạt CQG.

**3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Tăng cường củng cố bộ máy tổ chức trong nhà trường theo Điều lệ trường học; chú trọng việc xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong trường học; xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp trong hệ thống chính trị của nhà trường, quy chế hoạt động, quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở.

Sắp xếp, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và trình độ lý luận chính trị. Bố trí giáo viên các bộ môn đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, bảo đảm chuẩn đào tạo và chất lượng, phù hợp với tình hình của từng địa phương đồng thời đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán đóng vai trò nòng cốt trong việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Chú trọng việc rèn luyện, giữ gìn và nâng cao phẩm chất đạo đức trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các nhà trường.

Thực hiện đánh giá, xếp loại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đúng thực chất làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời cơ chế, chính sách, chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và người lao động trong trường học.

**4. Nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường**

Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Thực hiện tốt yêu cầu và lộ trình đổi mới chương trình giáo dục đối với từng cấp học theo quy định; triển khai các dự án, đề án về đổi mới phương pháp dạy học theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khai thác, sử dụng triệt để và có hiệu quả các trang thiết bị dạy học được trang bị, các đồ dùng dạy học tự làm, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

Mở rộng quy mô tổ chức dạy học 2 buổi/ngày có hiệu quả. Đối với cấp THCS, THPT, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém; nâng cao tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi và hạnh kiểm tốt; giảm tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học.

**5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, công tác xã hội hoá giáo dục**

Đầu tư hoàn chỉnh điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường có trong danh mục đạt KĐCLGD và đạt CQG, tập trung chủ yếu:

- Bảo đảm diện tích mặt bằng, thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý chủ quyền sử dụng đất; xây dựng đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng, đầu tư các trang thiết bị dạy học đúng chuẩn quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng, sửa chữa, duy tu hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh, từ đó thực hiện tốt sự gắn kết chặt chẽ mối quan hệ nhà trường-gia đình-xã hội.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương đầu tư phát triển giáo dục, xây dựng phong trào xã hội học tập, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng tốt môi trường giáo dục.

- Phát huy sự hỗ trợ tích cực của các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, nhân dân quan tâm, đầu tư, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Tăng cường thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính, tài sản, chất lượng giáo dục và đào tạo.

**6. Kinh phí đảm bảo**

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ các nguồn: Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới; nguồn ngân sách trung ương bổ sung cho tỉnh; nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách xã theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Kinh phí đảm bảo chi cho hoạt động KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho hoạt động KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và hoạt động KĐCLGD đối với cơ sở giáo dục thường xuyên.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Là cơ quan thường trực có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với từng cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật và lộ trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông triển khai công tác tự đánh giá và xây dựng trường đạt CQG theo quy định.

Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác KĐCLGD và công nhận đạt CQG.

Hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết về KĐCLGD và công nhận đạt CQG; báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra.

**2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện thực hiện các nội dung thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh trong kế hoạch, đồng thời thẩm định thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành; cấp kinh phí để tổ chức hoạt động đánh giá ngoài để công nhận KĐCLGD và đạt CQG theo lộ trình Kế hoạch.

**3. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cân đối biên chế để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch biên chế cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục hàng năm đảm bảo thực hiện tốt Kế hoạch.

**4. Các sở:** Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức, triển khai Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Chỉ đạo tổ chức đoàn thể các cấp tăng cường tuyên truyền đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân hỗ trợ ngành Giáo dục đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực trong công tác xây dựng trường đạt KĐCLGD và đạt CQG.

**6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Lập và triển khai thực hiện kế hoạch KĐCLGD, kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn để đạt chuẩn quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác KĐCLGD và công nhận đạt CQG; báo cáo kết quả với Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường học trên địa bàn tỉnh năm 2023; trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản anh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem, xét giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đầu Thanh Tùng** |

**Phụ lục**

**DANH SÁCH**

**Các trường đăng ký đánh giá ngoài để công nhận đạt KĐCLGD và đạt CQG năm 2023**

| **Tháng** | **TT** | **Huyện** | **Cơ sở giáo dục đăng kí đánh giá ngoài** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **3** |  | Thiệu Hóa | Mầm non Thiệu Nguyên |  |
|  | Thiệu Hóa | Mầm non Thiệu Chính |  |
|  | Nga Sơn | Mầm non Nga An |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Giang |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Ngọc |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Lĩnh Toại |  |
| **4** |  | Hà Trung | Trung học cơ sở Hà Giang |  |
|  | Hà Trung | Trung học cơ sở Hà Sơn |  |
|  | Hà Trung | Trung học cơ sở Yên Dương |  |
|  | Nông Cống | Mầm non Tân Phúc |  |
|  | Nông Cống | Mầm non Trường Sơn |  |
|  | Nông Cống | Mầm non Tượng lĩnh |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non An Hưng |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non Ba Đình |  |
|  | TX Bỉm Sơn | Mầm non Đông Sơn |  |
|  | TX Bỉm Sơn | Mầm non Hà Lan |  |
|  | TX Bỉm Sơn | Mầm non Ngọc Trạo |  |
|  | TX Bỉm Sơn | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn |  |
| **5** |  | Hà Trung | Trung học phổ thông Hà Trung |  |
|  | Hà Trung | Trung học phổ thông Hoàng Lệ Kha |  |
|  | Nông Cống | Mầm non Yên Mỹ 1 |  |
|  | Nông Cống | Tiểu học Công Chính |  |
|  | Nông Cống | Tiểu học Tế Thắng |  |
|  | Nông Cống | Tiểu học Thăng Thọ |  |
|  | Nông Cống | Tiểu học Vạn Hòa |  |
|  | Thọ Xuân | Mầm non Thọ Lập |  |
|  | Thọ Xuân | Mầm non Xuân Phú |  |
|  | Thọ Xuân | Mầm non Xuân Thiên |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học cơ sở Thọ Diên |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học cơ sở Xuân Giang |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non Búp Sen Xanh |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non Quảng Thành |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non Vườn Mặt Trời |  |
|  | Vĩnh Lộc | Mầm non Vĩnh Ninh |  |
|  | Yên Định | Mầm non Định Long |  |
|  | Yên Định | Mầm non Yên Thái |  |
|  | Yên Định | Mầm non Yên Trường |  |
| **6** |  | Hà Trung | Mầm non Hà Châu |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Dương |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Lĩnh |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Long |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Tân |  |
|  | Hà Trung | Tiểu học Hà Châu |  |
|  | Hà Trung | Tiểu học Hà Lĩnh |  |
|  | Hà Trung | Tiểu học Hà Long 1 |  |
|  | Hà Trung | Trung học cơ sở Hà Đông |  |
|  | Hà Trung | Trung học cơ sở Hà Tiến |  |
|  | Hậu Lộc | Mầm non Hòa Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Mầm non Hưng Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Mầm non Phú Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Mầm non Thành Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Mầm non Thịnh Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Mầm non Tiến Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Mầm non Triệu Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Tiểu học Đại Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Tiểu học Minh Lộc 2 |  |
|  | Hậu Lộc | Tiểu học Phú Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Tiểu học Quang Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Tiểu học Thuần Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Trung học cơ sở Hòa Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Trung học cơ sở Lộc Tân |  |
|  | Hậu Lộc | Trung học cơ sở Thuần Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Trung học cơ sở Tiến Lộc |  |
|  | Hoằng Hóa | Mầm non Hoằng Đạt |  |
|  | Nông Cống | Mầm non Tượng Sơn |  |
|  | Nông Cống | Trung học cơ sở Công Liêm |  |
|  | Nông Cống | Trung học cơ sở Tế Lợi |  |
|  | Nông Cống | Trung học cơ sở Thăng Long |  |
|  | TP Sầm Sơn | Tiểu học Quảng Tiến 1 |  |
|  | TP Sầm Sơn | Tiểu học Quảng Vinh |  |
|  | TP Sầm Sơn | Tiểu học Trung Sơn 2 |  |
| **7** |  | Cẩm Thủy | Tiểu học Thị Trấn |  |
|  | Cẩm Thủy | Trung học cơ sở Cẩm Bình |  |
|  | Cẩm Thủy | Trung học cơ sở Cẩm Ngọc |  |
|  | Cẩm Thủy | Trung học cơ sở Cẩm Tân |  |
|  | Cẩm Thủy | Trung học cơ sở Thi Trấn Cẩm Thủy |  |
|  | Cẩm Thủy | Trường Trung học cơ sở Dân tộc nội trú |  |
| **8** |  | Hà Trung | Tiểu học Hà Lai |  |
|  | Hà Trung | Tiểu học Hà Thái |  |
|  | Hà Trung | Tiểu học Lĩnh Toại |  |
|  | Hoằng Hóa | Mầm non Hoằng Đồng |  |
|  | Hoằng Hóa | Mầm non Hoằng Thịnh |  |
|  | Hoằng Hóa | Trung học cơ sở Hoằng Ngọc |  |
|  | Hoằng Hóa | Trung học cơ sở LQT Hoằng Tiến |  |
|  | Hoằng Hóa | Trung học cơ sở NVT Hoằng Quỳ |  |
|  | Nông Cống | Tiểu học Trường Giang 1 |  |
|  | Nông Cống | Trung học cơ sở Minh Khôi |  |
|  | Nông Cống | Trung học cơ sở Thăng Thọ |  |
|  | Nông Cống | Trung học cơ sở Trung Thành |  |
| **9** |  | Hoằng Hóa | Mầm non Hoằng Trường |  |
|  | Như Thanh | Tiểu học Hải Long |  |
|  | Như Thanh | Tiểu học Phượng Nghi |  |
|  | Như Thanh | Tiểu học Xuân Thái |  |
|  | Như Thanh | Trung học cơ sở Thanh Kỳ |  |
|  | Như Xuân | Mầm non Hóa Quỳ |  |
|  | Như Xuân | Mầm non Thượng Ninh |  |
|  | Như Xuân | Trung học cơ sở Bãi Trành |  |
|  | Như Xuân | Trung học cơ sở Thanh Phong |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Thọ Lập |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Xuân Hòa |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Xuân Phong |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non Điện Biên |  |
| **10** |  | Cẩm Thủy | Tiểu học Cẩm Tân |  |
|  | Cẩm Thủy | Trung học cơ sở Cẩm Giang |  |
|  | Cẩm Thủy | Trung học cơ sở Trương Công Man |  |
|  | Hoằng Hóa | Tiểu học Hoằng Ngọc |  |
|  | Hoằng Hóa | Tiểu học Hoằng Phong |  |
|  | Hoằng Hóa | Tiểu học Hoằng Phượng |  |
|  | Hoằng Hóa | Tiểu học Hoằng Quỳ |  |
|  | Hoằng Hóa | Tiểu học Hoằng Thanh |  |
|  | Hoằng Hóa | Tiểu học LXL-H. Tiến |  |
|  | Như Thanh | Trung học cơ sở Xuân Phúc |  |
|  | Như Xuân | Tiểu học Bãi Trành |  |
|  | Như Xuân | Tiểu học Thanh Lâm |  |
|  | Như Xuân | Tiểu học Thanh Xuân |  |
|  | Như Xuân | Tiểu học TT Yên Cát |  |
|  | Nông Cống | Mầm non Tế Nông 2 |  |
|  | Quảng Xương | Mầm non Quảng Chính |  |
|  | Quảng Xương | Mầm non Quảng Giao |  |
|  | Quảng Xương | Tiểu học Quảng Nham 1 |  |
|  | Quảng Xương | Tiểu học Quảng Trường |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học thị trấn Vạn Hà |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học Thiệu Công |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học Thiệu Toán |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học Thiệu Vũ |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học và Trung học cơ sở Thiệu Giao |  |
|  | Thiệu Hóa | Trung học cơ sở Thiệu Long |  |
|  | Thiệu Hóa | Trung học cơ sở Thiệu Lý |  |
|  | Thọ Xuân | Mầm non Nam Giang |  |
|  | Thọ Xuân | Mầm non Thọ Lâm |  |
|  | Thọ Xuân | Mầm non Thuận Minh |  |
|  | Thọ Xuân | Mầm non TT Thọ Xuân |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Tây Hồ |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Thuận Minh |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Xuân Hồng |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Xuân Phú |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Xuân Sinh |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học cơ sở Xuân Hồng |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học cơ sở Xuân Minh |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học cơ sở Xuân Trường |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học phổ thông Lam Kinh |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học phổ thông Lê Hoàn |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học phổ thông Lê Lợi |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học phổ thông Thọ Xuân 4 |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non Đông Thọ A |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non Hoằng Quang |  |
|  | TP Thanh Hóa | Tiểu học Ba Đình |  |
|  | TP Thanh Hóa | Tiểu học Điện Biên 1 |  |
|  | TP Thanh Hóa | Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi |  |
|  | TP Thanh Hóa | Trung học cơ sở Đông Hương |  |
|  | TP Thanh Hóa | Trung học cơ sở Minh Khai |  |
|  | TX Bỉm Sơn | Tiểu học Đông Sơn |  |
|  | TX Bỉm Sơn | Tiểu học Hà Lan |  |
|  | TX Bỉm Sơn | Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Sơn |  |
|  | TX Bỉm Sơn | Trung học cơ sở Hà Lan |  |
|  | TX Bỉm Sơn | Trung học cơ sở Ngọc Trạo |  |
|  | Vĩnh Lộc | Tiểu học Vĩnh Thịnh |  |
|  | Yên Định | Tiểu học Định Công |  |
|  | Yên Định | Tiểu học Định Hưng |  |
|  | Yên Định | Tiểu học Định Tân |  |
|  | Yên Định | Trung học cơ sở Định Hòa |  |
|  | Yên Định | Trung học cơ sở Định Long |  |
|  | Yên Định | Trung học cơ sở Yên Lạc |  |
| **11** |  | Cẩm Thủy | Tiểu học Cẩm Bình 1 |  |
|  | Cẩm Thủy | Tiểu học Cẩm Châu |  |
|  | Cẩm Thủy | Tiểu học Cẩm Giang |  |
|  | Cẩm Thủy | Tiểu học Cẩm Quý |  |
|  | Cẩm Thủy | Tiểu học Cẩm Tú |  |
|  | Cẩm Thủy | Tiểu học Cẩm Vân |  |
|  | Cẩm Thủy | Trung học cơ sở Cẩm Phong |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Bình |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Lai |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Thái |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Thị Trấn |  |
|  | Hà Trung | Tiểu học Hà Bình |  |
|  | Hà Trung | Tiểu học Hà Lâm |  |
|  | Hà Trung | Tiểu học Hà Tân |  |
|  | Hà Trung | Tiểu học Thị Trấn |  |
|  | Hà Trung | Trung học cơ sở Hà Long |  |
|  | Hà Trung | Trung học cơ sở Phú Hải Toại |  |
|  | Hà Trung | Trung học cơ sở Thị Trấn |  |
|  | Hoằng Hóa | Mầm non Hoằng Châu |  |
|  | Hoằng Hóa | Mầm non Hoằng Giang |  |
|  | Hoằng Hóa | Mầm non Hoằng Phượng |  |
|  | Hoằng Hóa | Trung học cơ sở Hoằng Phong |  |
|  | Hoằng Hóa | Trung học cơ sở Hoằng Phượng |  |
|  | Lang Chánh | Trường Tiểu học Lâm Phú |  |
|  | Lang Chánh | Trường Tiểu học Tân Phúc |  |
|  | Lang Chánh | Trường Tiểu học thị trấn Lang Chánh II |  |
|  | Lang Chánh | Trường Tiểu học Yên Thắng |  |
|  | Mường Lát | Tiểu học Pù Nhi |  |
|  | Mường Lát | Tiểu học Quang Chiểu 1 |  |
|  | Mường Lát | Tiểu học Quang Chiểu 2 |  |
|  | Mường Lát | Tiểu học Trung Lý 1 |  |
|  | Mường Lát | Trung học cơ sở Nhi Sơn |  |
|  | Ngọc Lặc | Mầm non Minh Tiến |  |
|  | Ngọc Lặc | Mầm non Ngọc Khê |  |
|  | Ngọc Lặc | Mầm non Ngọc Trung |  |
|  | Ngọc Lặc | Mầm non Sông Âm |  |
|  | Ngọc Lặc | Mầm non Thạch Lập |  |
|  | Ngọc Lặc | Mầm non Thị trấn 2 |  |
|  | Ngọc Lặc | Tiểu học Cao Ngọc |  |
|  | Ngọc Lặc | Tiểu học Lam Sơn |  |
|  | Ngọc Lặc | Tiểu học Minh Tiến |  |
|  | Ngọc Lặc | Tiểu học Mỹ Tân |  |
|  | Ngọc Lặc | Tiểu học Ngọc Liên |  |
|  | Ngọc Lặc | Tiểu học Ngọc Sơn |  |
|  | Ngọc Lặc | Tiểu học Quang Trung |  |
|  | Ngọc Lặc | Tiểu học Thúy Sơn 1 |  |
|  | Ngọc Lặc | Tiểu học Vân Am 2 |  |
|  | Ngọc Lặc | Trung học cơ sở Kiên Thọ |  |
|  | Ngọc Lặc | Trung học cơ sở Ngọc Sơn |  |
|  | Ngọc Lặc | Trung học cơ sở Phùng Giáo |  |
|  | Ngọc Lặc | Trung học cơ sở Thị trấn |  |
|  | Ngọc Lặc | Trung học cơ sở Vân Am |  |
|  | Ngọc Lặc | Trung học phổ thông Bắc Sơn |  |
|  | Như Thanh | Mầm nom Yên Thọ |  |
|  | Như Thanh | Mầm non Mậu Lâm |  |
|  | Như Thanh | Tiểu học Cán Khê |  |
|  | Như Thanh | Tiểu học Xuân Du |  |
|  | Như Thanh | Tiểu học Xuân Phúc |  |
|  | Như Thanh | Trung học phổ thông Như Thanh 2 |  |
|  | Quan Hóa | Mầm non Hiền Kiệt |  |
|  | Quan Hóa | Mầm non Thành Sơn |  |
|  | Quan Hóa | Tiểu học Phú Thanh |  |
|  | Quan Hóa | PTDTBT Trung học cơ sở Phú Thanh |  |
|  | Quan Sơn | Mầm non Sơn Hà |  |
|  | Quan Sơn | Mầm Non Trung Tiến |  |
|  | Quan Sơn | Mầm non Trung Xuân |  |
|  | Quảng Xương | Mầm non Quảng Nhân |  |
|  | Quảng Xương | Mầm non Quảng Trạch |  |
|  | Quảng Xương | Mầm non Tân Phong 1 |  |
|  | Quảng Xương | Mầm non Tân Phong 3 |  |
|  | Quảng Xương | Tiểu học Quảng Định |  |
|  | Quảng Xương | Trung học cơ sở Quảng Ngọc |  |
|  | Quảng Xương | Trung học cơ sở Quảng Yên |  |
|  | Thạch Thành | Mầm non Thạch Định |  |
|  | Thạch Thành | Mầm non Thành Vân |  |
|  | Thạch Thành | Mầm non Thành Vinh |  |
|  | Thiệu Hóa | Mầm non Thiệu Đô |  |
|  | Thiệu Hóa | Mầm non Thiệu Thành |  |
|  | Thiệu Hóa | Mầm non Thiệu Thịnh |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học Thiệu Chính |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học Thiệu Lý |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học Thiệu Ngọc |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học và Trung học cơ sở Thiệu Châu |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học và Trung học cơ sở Thiệu Minh |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học và Trung học cơ sở Thiệu Tân |  |
|  | Thiệu Hóa | Trung học cơ sở Thiệu Chính |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Bắc Lương |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Quảng Phú |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Thọ Hải |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học thị trấn Lam Sơn |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học thị trấnThọ Xuân |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Xuân Giang |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học cơ sở Thọ Hải |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học cơ sở Thọ Xương |  |
|  | Thọ Xuân | Trung học cơ sở thị trấn Sao Vàng |  |
|  | Thường Xuân | Mầm non Luận Thành |  |
|  | Thường Xuân | Mầm non Xuân Cẩm |  |
|  | Thường Xuân | Mầm non Xuân Chinh |  |
|  | Thường Xuân | Tiểu học Luận Khê 1 |  |
|  | Thường Xuân | Tiểu học Luận Thành |  |
|  | Thường Xuân | Tiểu học Lương Sơn 1 |  |
|  | Thường Xuân | Tiểu học Thị trấn |  |
|  | Thường Xuân | Tiểu học Vạn Xuân |  |
|  | Thường Xuân | Tiểu học Xuân Cẩm |  |
|  | Thường Xuân | Tiểu học Xuân Lộc |  |
|  | Thường Xuân | Trung học cơ sở Thị trấn |  |
|  | Thường Xuân | Trung học cơ sở Xuân Lộc |  |
|  | TP Sầm Sơn | Trung học cơ sở Quảng Tiến |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non Bình Minh |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non Sơn Ca |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non Thanh Xuân Nam |  |
|  | Triệu Sơn | Mầm non Dân Lực |  |
|  | Triệu Sơn | Mầm non Hợp Thắng |  |
|  | Triệu Sơn | Mầm non Thọ Thế |  |
|  | Triệu Sơn | Mầm non Xuân Lộc |  |
|  | Triệu Sơn | Mầm non An Nông |  |
|  | Triệu Sơn | Mầm non Hoa Sen |  |
|  | Triệu Sơn | Mầm non Sơn Ca |  |
|  | Triệu Sơn | Mầm non Thái Hoà |  |
|  | Triệu Sơn | Mầm non thị Trấn Nưa |  |
|  | Triệu Sơn | Mầm non Thọ Ngọc |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Dân Quyền |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Đồng Thắng |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Khuyến Nông |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Kim Đồng |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Lê Văn Tám |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Nông Trường |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Thọ Bình |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Thọ Ngọc |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Thọ Thế |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Thọ Vực |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Vân Sơn |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học Xuân Thọ |  |
|  | Triệu Sơn | Tiểu học và Trung học cơ sở Minh Sơn |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học cơ sở An Nông |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học cơ sở Dân Lý |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học cơ sở Khuyến Nông |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học cơ sở Thọ Cường |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học cơ sở Thọ Dân |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học cơ sở Thọ Ngọc |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học cơ sở Thọ Tân |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học cơ sở Thọ Thế |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học cơ sở Thọ Tiến |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học cơ sở Xuân Thọ |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học phổ thông Triệu Sơn 1 |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học phổ thông Triệu Sơn 3 |  |
|  | Triệu Sơn | Trung học phổ thông Triệu Sơn 4 |  |
|  | TX Nghi Sơn | Mầm non Mai Lâm |  |
|  | TX Nghi Sơn | Mầm non Phú Lâm |  |
|  | TX Nghi Sơn | Mầm non Tân Trường |  |
|  | TX Nghi Sơn | Mầm non Trúc Lâm |  |
|  | TX Nghi Sơn | Mầm non Xuân Lâm |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Các Sơn A |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Hải An |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Hải Châu |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Hải Lĩnh |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Hải Ninh |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Hải Thanh A |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Hải Thượng |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Hùng Sơn |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Ngọc Lĩnh |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Nguyên Bình |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Phú Lâm |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Tân Trường |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Thanh Sơn |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Thanh Thủy |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Tĩnh Hải |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Trúc Lâm |  |
|  | TX Nghi Sơn | Tiểu học Xuân Lâm |  |
|  | TX Nghi Sơn | Trung học cơ sở Anh Sơn |  |
|  | TX Nghi Sơn | Trung học cơ sở Hải Châu |  |
|  | TX Nghi Sơn | Trung học cơ sở Hải Lĩnh |  |
|  | TX Nghi Sơn | Trung học cơ sở Thanh Sơn |  |
|  | TX Nghi Sơn | Trung học cơ sở Thanh Thủy |  |
|  | TX Nghi Sơn | Trung học cơ sở Thị Trấn |  |
|  | TX Nghi Sơn | Trung học cơ sở Tĩnh Hải |  |
|  | Vĩnh Lộc | Trung học cơ sở Vĩnh Ninh |  |
|  | Vĩnh Lộc | Trung học cơ sở Vĩnh Thịnh |  |
|  | Yên Định | Mầm non Định Tăng |  |
|  | Yên Định | Mầm non Yên Tâm |  |
|  | Yên Định | Trung học cơ sở Định Hải |  |
|  | Yên Định | Trung học cơ sở Yên Lâm |  |
|  | Yên Định | Trung học cơ sở Yên Thái |  |
|  | Yên Định | Trung học cơ sở Yên Trung |  |
| **12** |  | Bá Thước | Mầm non Điền Hạ |  |
|  | Bá Thước | Mầm non Điền Thượng |  |
|  | Bá Thước | Mầm non Điền Trung |  |
|  | Bá Thước | Mầm non Hạ Trung |  |
|  | Bá Thước | Mầm non Thiết Kế |  |
|  | Bá Thước | Mầm non Văn Nho |  |
|  | Bá Thước | Tiểu học Điền Trung |  |
|  | Bá Thước | Tiểu học Kỳ Tân |  |
|  | Bá Thước | PT DTNT Trung học cơ sở Bá Thước |  |
|  | Bá Thước | Trung học cơ sở Kỳ Tân |  |
|  | Cẩm Thủy | Mầm non Thị trấn |  |
|  | Cẩm Thủy | Tiểu học Cẩm Long |  |
|  | Cẩm Thủy | Tiểu học và Trung học cơ sở Cẩm Tâm |  |
|  | Cẩm Thủy | Trung học cơ sở Cẩm Sơn |  |
|  | Cẩm Thủy | Trung học cơ sở Cẩm Thành |  |
|  | Cẩm Thủy | Trung học cơ sở Cẩm Vân |  |
|  | Cẩm Thủy | Trung học phổ thông Cẩm Thủy 3 |  |
|  | Đông Sơn | Tiểu học Đông Ninh |  |
|  | Đông Sơn | Tiểu học Đông Tiến |  |
|  | Đông Sơn | Tiểu học Lê Thế Long |  |
|  | Đông Sơn | Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Anh |  |
|  | Đông Sơn | Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Khê |  |
|  | Đông Sơn | Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Thanh |  |
|  | Đông Sơn | Trung học cơ sở Đông Tiến |  |
|  | Đông Sơn | Trung học cơ sở Nguyễn Chích |  |
|  | Đông Sơn | Trung học phổ thông Đông Sơn 2 |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Bắc |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Đông |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Phong |  |
|  | Hà Trung | Mầm non Hà Yên |  |
|  | Hà Trung | Trung học cơ sở Hà Châu |  |
|  | Hậu Lộc | Tiểu học Cầu Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Tiểu học và Trung học cơ sở Mỹ Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Trung học cơ sở Đại Lộc |  |
|  | Hậu Lộc | Trung học cơ sở Lộc Sơn |  |
|  | Hậu Lộc | Trung học phổ thông Hậu Lộc 1 |  |
|  | Hậu Lộc | Trung học phổ thông Hậu Lộc 4 |  |
|  | Hoằng Hóa | Mầm non Hoằng Quý |  |
|  | Hoằng Hóa | Mầm non Hoằng Thành |  |
|  | Hoằng Hóa | Mầm non Hoằng Trạch |  |
|  | Hoằng Hóa | Trung học cơ sở Hoằng Lưu |  |
|  | Hoằng Hóa | Trung học cơ sở Nhữ Bá Sỹ, thị trấn Bút Sơn |  |
|  | Lang Chánh | Mầm non Giao An |  |
|  | Lang Chánh | Mầm non Yên Khương |  |
|  | Lang Chánh | Tiểu học và Trung học cơ sở Giao An |  |
|  | Lang Chánh | Trung học phổ thông Lang Chánh |  |
|  | Nga Sơn | Mầm non Nga Tân |  |
|  | Nga Sơn | Mầm non Nga Thủy |  |
|  | Nga Sơn | Mầm non Nga Trung |  |
|  | Nga Sơn | Tiểu học Nga Bạch |  |
|  | Nga Sơn | Tiểu học Nga Hải |  |
|  | Nga Sơn | Tiểu học Nga Phú |  |
|  | Nga Sơn | Tiểu học Nga Phượng 2 |  |
|  | Nga Sơn | Tiểu học Nga Thiện |  |
|  | Nga Sơn | Tiểu học Nga Tiến |  |
|  | Nga Sơn | Trung học cơ sở Nga An |  |
|  | Nga Sơn | Trung học cơ sở Nga Bạch |  |
|  | Nga Sơn | Trung học cơ sở Nga Liên |  |
|  | Nga Sơn | Trung học cơ sở Nga Phượng 2 |  |
|  | Nga Sơn | Trung học cơ sở Nga Thái |  |
|  | Nga Sơn | Trung học phổ thông Ba Đình |  |
|  | Nga Sơn | Trung học phổ thông Nga Sơn |  |
|  | Nông Cống | Mầm non Tế Nông 1 |  |
|  | Nông Cống | Tiểu học Hoàng Sơn |  |
|  | Nông Cống | Tiểu học Minh Khôi |  |
|  | Nông Cống | Trung học cơ sở Thị Trấn |  |
|  | Nông Cống | Trung học cơ sở Tượng Văn |  |
|  | Quan Sơn | Tiểu học Sơn Thuỷ |  |
|  | Quan Sơn | Tiểu học Tam Lư |  |
|  | Quan Sơn | Tiểu học Trung Hạ |  |
|  | Quảng Xương | Trung học phổ thông Quảng Xương 2 |  |
|  | Thạch Thành | Tiểu học Thạch Cẩm 1 |  |
|  | Thạch Thành | Tiểu học Thạch Tượng 1 |  |
|  | Thạch Thành | Tiểu học Thành Công |  |
|  | Thạch Thành | Tiểu học Thành Kim |  |
|  | Thạch Thành | Tiểu học Thành Minh 2 |  |
|  | Thạch Thành | Tiểu học Thành Mỹ |  |
|  | Thạch Thành | Tiểu học Thành Trực |  |
|  | Thạch Thành | Tiểu học Thành Vân |  |
|  | Thạch Thành | Trung học cơ sở Dân tộc nội trú |  |
|  | Thạch Thành | Trung học cơ sở Ngọc Trạo |  |
|  | Thạch Thành | Trung học cơ sở Thạch Long |  |
|  | Thạch Thành | Trung học cơ sở Thành Tiến |  |
|  | Thạch Thành | Trung học cơ sở Thành Trực |  |
|  | Thiệu Hóa | Mầm non Thiệu Châu |  |
|  | Thiệu Hóa | Mầm non Thiệu Minh |  |
|  | Thiệu Hóa | Mầm non Thiệu Toán |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học Thiệu Phúc |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học Thiệu Quang |  |
|  | Thiệu Hóa | Tiểu học Thiệu Vận |  |
|  | Thiệu Hóa | Trung học cơ sở thị trấn Vạn Hà |  |
|  | Thiệu Hóa | Trung học cơ sở Thiệu Hợp |  |
|  | Thiệu Hóa | Trung học cơ sở Thiệu Duy |  |
|  | Thiệu Hóa | Trung học cơ sở Thiệu Ngọc |  |
|  | Thiệu Hóa | Trung học phổ thông Nguyễn Quán Nho |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học thị trấn Sao Vàng |  |
|  | Thọ Xuân | Tiểu học Xuân Bái |  |
|  | TP Sầm Sơn | Mầm non Quảng Thọ |  |
|  | TP Sầm Sơn | Mầm non Quảng Tiến |  |
|  | TP Sầm Sơn | Mầm non Trường Sơn |  |
|  | TP Sầm Sơn | Tiểu học Quảng Cư |  |
|  | TP Sầm Sơn | Tiểu học Quảng Thọ |  |
|  | TP Sầm Sơn | Tiểu học Trung Sơn 1 |  |
|  | TP Sầm Sơn | Trung học cơ sở Quảng Châu |  |
|  | TP Thanh Hóa | Mầm non Quảng Hưng |  |
|  | TP Thanh Hóa | Tiểu học Minh Khai 2 |  |
|  | TP Thanh Hóa | Tiểu học Tân Sơn |  |
|  | TP Thanh Hóa | Tiểu học Thiệu Dương |  |
|  | TP Thanh Hóa | Trung học cơ sở Điện Biên |  |
|  | TP Thanh Hóa | Trung học cơ sở Đông Tân |  |
|  | Vĩnh Lộc | Mầm non Vĩnh Minh |  |
|  | Vĩnh Lộc | Mầm non Vĩnh Phúc |  |
|  | Vĩnh Lộc | Mầm non Vĩnh Thành |  |
|  | Vĩnh Lộc | Mầm non Vĩnh Tiến |  |
|  | Vĩnh Lộc | Tiểu học Vĩnh Phúc |  |
|  | Vĩnh Lộc | Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Khang |  |